

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
BỘ TRƯỞNG
Số: 227/CT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 1991

QUYẾT ĐỊNH

*Phê duyệt Dự án tiền khả thi công trình xây dựng rừng phòng hộ đầu nguồn các hồ Kẻ gổ
- sông Rác tỉnh Nghệ Tĩnh*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Xuất phát từ tình hình và yêu cầu bức bách hiện nay là phải nhanh chóng bảo vệ, xây dựng, phục hồi lại rừng đầu nguồn của các hồ Kẻ gổ - sông Rác nhằm điều tiết nước, giữ nguồn sinh thủy, chống xói mòn, điều hoà khí hậu trong khu vực;

Xét tờ trình số 45-TT-UB ngày 30-5-1991 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh và tờ trình số 1120-LN-KH ngày 10-6-1991 của Bộ Lâm nghiệp về việc "xin phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hệ thống rừng phòng hộ đầu nguồn các hồ Kẻ gổ - sông Rác tỉnh Nghệ Tĩnh;

Căn cứ đề nghị của Ủy ban kế hoạch Nhà nước về dự án đầu tư này (văn bản số 653-UB/XD ngày 11-7-1991),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Phê duyệt dự án tiền khả thi công trình xây dựng rừng phòng hộ đầu nguồn các hồ Kẻ gổ - sông Rác tỉnh Nghệ Tĩnh theo những nội dung chủ yếu sau:

- Tên dự án: Xây dựng và quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn các hồ Kẻ gổ - sông Rác tỉnh Nghệ Tĩnh.
- Khu vực địa điểm:

Khu vực phòng hộ đầu nguồn các hồ Kẻ gồ - sông Rác nằm ở phía Tây nam hai huyện Cẩm Xuyên, Thạch Hà và phía Tây bắc huyện Kỳ Anh (gồm các xã: Cẩm Mỹ, Cẩm Minh, Kỳ Tây, Kỳ Văn và Thanh Điền).

Có toạ độ địa lý:

Vĩ độ Bắc từ 18 độ đến 18 độ 15' emdash

Kinh độ Đông từ 105 độ 45' emdash đến 106 độ 5' emdash

Tổng diện tích toàn khu vực: 38.670 hécta.

Trong đó: Lưu vực Bộc nguyên: 2.650 hécta.

Diện tích xây dựng và quản lý rừng phòng hộ: 26.603 hécta.

Kẻ Gồ: 16.053 hécta

Sông Rác: 7.900 hécta.

Vùng bảo vệ chim thú: 3.487 hécta.

3. Mục tiêu dự án:

Duy trì và xây dựng hệ thống rừng phòng hộ đầu nguồn của các hồ đảm bảo yêu cầu điều tiết nguồn nước, chống xói mòn, nâng cao năng lực hoạt động của các hồ chứa và điều hoà khí hậu trong vùng.

4. Nhiệm vụ:

Khoanh nuôi bảo vệ tái sinh rừng tự nhiên khu vực phòng hộ xung yếu khoảng 14.000 hécta.

Trồng rừng phòng hộ khu vực xung yếu khoảng 8.000 hécta.

Xây dựng rừng phòng hộ kết hợp kinh tế (trồng cây lương thực, cây ăn quả, cây công nghiệp, chăn nuôi...) khoảng 4.000 hécta.

Khoanh nuôi bảo vệ chim thú: 3.487 hécta

Tổ chức lại sản xuất, ổn định đời sống dân cư trong khu vực dự án. (xã Kỳ Tây và công trường 12-9).

5. Các giải pháp chủ yếu:

a) Giải pháp lâm nghiệp:

Tận dụng tối đa khả năng phục hồi rừng tự nhiên.

Thiết kế xây dựng tạo rừng có kết cấu nhiều tầng, phù hợp với yêu cầu phòng hộ lâu dài và tạo điều kiện kết hợp thu sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả rừng phòng hộ.